

Hưng Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 52/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Khổng Thị T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình Đ, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Khổng Thị T và anh Hoàng Đình Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Khổng Thị T trực tiếp nuôi con chung Hoàng Bảo L, sinh ngày 20/6/2013; anh Hoàng Đình Đ trực tiếp nuôi con chung Hoàng Đăng M, sinh ngày 15/11/2016; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Khổng Thị T và anh Hoàng Đình Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Khổng Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm

năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000586 ngày 29/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Hưng Yên được chuyển 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm và trả lại chị T 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8 - Hưng Yên;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên;
- UBND xã Nguyễn Du, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Doanh

